

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HC-PT
Ngày 13/02/2020
V/v yêu cầu hủy quyết định
hành chính và bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hà, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thanh Thủy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 221/2019/TLPT-HC ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc khởi kiện “Quyết định hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2019/HC-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 507/2019/QĐ-PT ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Bàn Sinh T, sinh năm 1968, có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:

1. Ông Hà Huy S - Luật sư Công ty luật TNHH H, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Ông Tạ Văn T1, ông Phạm Đức T2 - Luật sư Công ty Luật TNHH A, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; đều vắng mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ánh D, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện S và Chủ tịch UBND huyện S: Ông Giáp Văn T3 - Phó Chủ tịch UBND huyện S, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bàn Văn M - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Lý Thị S1, sinh năm 1968, có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2016, cán bộ UBND xã T và UBND huyện S giao cho ông Bàn Sinh T Quyết định xử phạt hành chính số 6509/QĐ-XPVPHC ngày 08/12/2016.

Ngày 27/12/2016, UBND xã T cùng UBND huyện Sơn Động đưa cán bộ đến cưỡng chế phá dỡ của gia đình ông T một nhà tạm diện tích 280,0m², đồng thời làm hư hỏng 50% hai máy cày, làm hỏng 50% máy tuốt lúa, làm hư hỏng 800kg thóc (đã được đền bù 500kg thóc còn 300kg thóc chưa đền bù). Trong quá trình cưỡng chế phá dỡ còn công tay vợ ông T là bà Lý Thị S1 trong 10 tiếng đồng hồ.

Không đồng ý với việc làm của UBND huyện S, ông T đã có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện S về việc tự ý tổ chức cưỡng chế phá dỡ nhà tạm của gia đình ông. Ngày 23/6/2017, Chủ tịch UBND huyện S ban hành Quyết định số 3979/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Bàn Sinh T (lần đầu).

Không đồng ý với việc giải quyết của Chủ tịch UBND huyện S, ông tiếp tục có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang. Ngày 13/12/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 2088/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai, thống nhất với Quyết định số 3979 của Chủ tịch UBND huyện S, theo ông T là không giải quyết thỏa đáng.

Nên ông khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy các quyết định sau:

1. Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Bàn Sinh T lần hai (sau đây viết tắt là Quyết định số 2088).

2. Quyết định số 3979/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S về việc giải quyết khiếu nại của ông Bàn Sinh T lần đầu (sau đây viết tắt là Quyết định số 3979).

3. Quyết định số 6509/QĐ-XPVPHC ngày 08/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện S về xử phạt vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là Quyết định số 6509).

4. Yêu cầu UBND huyện S phải bồi thường giá trị tài sản bị phá dỡ: 103.228.000đồng và giá trị căn nhà chính bị ảnh hưởng từ việc phá dỡ: 100.000.000đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Bàn Sinh T, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông T trình bày như sau:

Gia đình ông T tự khai hoang một thửa đất có diện tích 5.626m² từ trước năm 1980, đến năm 1999 thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00012 ngày 15/7/1999 chỉ ghi đất trồng lúa và đất trồng cây lâu năm, không ghi là có đất ở.

Ngày 27/01/2016, ông làm một nhà mái tôn khung sắt có diện tích 280,0m² để chứa đồ đạc phục vụ sinh hoạt gia đình.

Ngày 21/6/2016, cán bộ UBND xã T cùng cán bộ UBND huyện S tổ chức họp dân tại nhà sàn bảo tồn thôn Đ, nội dung thông báo cho nhân dân trong thôn Đ thuộc diện quy hoạch đất để làm khu du lịch Tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử. Ngày 22/6/2016, đại diện UBND xã T, huyện S cùng Trưởng thôn Đ đến nhà ông vận động ký cam kết không xây dựng mới công trình trên đất quy hoạch. Ông đồng ý và đã ký cam kết không xây dựng thêm bất kỳ công trình nào. Tuy nhiên, ngày 08/12/2016 Chủ tịch UBND huyện S đã ban hành Quyết định số 6509/QĐ-XPVPHC. Đồng thời, ngày 27/12/2018, UBND huyện S đã tổ chức cưỡng chế phá dỡ tài sản của ông, gây thiệt hại đến tài sản của gia đình ông. Do không đồng ý với quyết định của Chủ tịch UBND huyện S, ông đã khiếu nại và Chủ tịch UBND huyện S, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã giải quyết khiếu nại không chấp nhận khiếu nại của ông. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định nêu trên và buộc UBND huyện S phải bồi thường thiệt hại cho gia đình ông.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện S do người đại diện theo ủy quyền

trình bày:

Ngày 26/4/2016, tại tầng 2 Ủy ban nhân dân xã T, UBND huyện S phối hợp với các cơ quan liên quan công bố Quyết định 464/QĐ-UB ngày 30/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu du lịch tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử, xã T, huyện S. Hội nghị đã triển khai đến cán bộ, đảng viên, đại diện dân cư, tổ chức xã hội tại thôn Đ và tuyên truyền yêu cầu giữ nguyên hiện trạng không được xây dựng các công trình trên đất đã quy hoạch. Ngày 28/4/2016, Công ty cổ phần du lịch Tây Yên Tử đã lấp đặt xong biển công bố quy hoạch phân khu du lịch tại đường vào thôn Đ.

Sau khi công bố có 43 hộ gia đình đã tự ý xây dựng 110 công trình trên đất quy hoạch, trong đó có hộ ông Bàn Sinh T. Sau khi phát hiện, UBND xã T phối hợp với các cơ quan chuyên môn UBND huyện tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm số 14/BB-VPHC ngày 06/12/2016 đối với 02 công trình vi phạm của ông T gồm: một nhà khung sắt, lợp tôn diện tích 151,2m² và một bể nước diện tích 6,82m².

Ngày 08/12/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 6509 đối với hộ gia đình ông T. Tuy nhiên, ông T không chấp hành nên ngày 23/12/2016, Chủ tịch UBND huyện S đã ban hành Quyết định số 6598 về việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt hành chính. Cùng ngày, Chủ tịch UBND huyện S ban hành Quyết định số 6606 về cưỡng chế phá dỡ các công trình vi phạm đối với gia đình ông T. Đồng thời, chính quyền tiếp tục vận động gia đình ông tự giác phá dỡ trước thời điểm cưỡng chế nhưng gia đình ông T không chấp hành. Vì vậy, ngày 27/12/2016, UBND huyện S tổ chức cưỡng chế phá dỡ đối các công trình xây dựng vi phạm trên đất quy hoạch.

Không đồng ý với việc tổ chức cưỡng chế phá dỡ các công trình vi phạm trật tự xây dựng trái phép trên đất quy hoạch, ông T làm đơn khiếu nại đề nghị Chủ tịch UBND huyện S giải quyết. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S đã ban hành Quyết định số 3979/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 về việc giải quyết khiếu nại và khẳng định việc xử phạt vi phạm hành chính, việc ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm về trật tự xây dựng đối với ông Bàn Sinh T là đúng quy định pháp luật.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 30/3/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số: 464/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu du lịch tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử, xã T, huyện S. Ngày 26/4/2016, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã T, UBND huyện S phối hợp với các cơ quan liên quan công bố quyết định nêu trên.

Sau khi công bố quy hoạch, một số hộ gia đình tự ý xây dựng các công trình trên đất quy hoạch trong đó có hộ ông Bàn Sinh T. Gia đình ông T đã bị cơ quan chuyên môn tiến hành lập biên bản và yêu cầu tháo dỡ các công trình trên đất quy hoạch nhưng không chấp hành. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S đã ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định về cưỡng chế phá dỡ các công trình vi phạm đối với gia đình ông T.

Không đồng ý với việc thu hồi, bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, việc tổ chức cưỡng chế phá dỡ các công trình vi phạm trật tự xây dựng trái phép trên đất quy hoạch, ông T làm đơn khiếu nại đề nghị Chủ tịch UBND huyện S giải quyết. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S ban hành Quyết định số 3979/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại.

Không nhất trí ông T khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang. Sau khi nhận được đơn khiếu nại Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã giao cho Sở Xây dựng xác minh, đối thoại với công dân, kết luận và đề xuất biện pháp giải quyết.

Kết quả kiểm tra xác minh trên cơ sở xem xét các hồ sơ tài liệu đã thu thập được thì: Việc ông Bàn Sinh T tự ý xây dựng các công trình trên đất quy hoạch khu du lịch tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử là thực hiện không đúng theo quy định của Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc Chủ tịch UBND huyện S ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm về trật tự xây dựng thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Việc thực hiện tổ chức cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng là đúng quy định của Luật xây dựng, Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản liên quan.

Vì vậy, ngày 13/12/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 2088/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai, thống nhất với Quyết định số 3979 của Chủ tịch UBND huyện S về việc giải quyết khiếu nại của ông T (lần đầu).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T do ông Bàn Văn M - Chủ tịch UBND xã trình bày:

Thực hiện Quyết định 464/QĐ-UB ngày 30/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu du lịch tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử, xã T, huyện S. Ngày 26/4/2016, Ủy ban nhân dân xã T, UBND huyện S phối hợp với các cơ quan liên quan công bố Hội nghị đã triển khai đến cán bộ, đảng viên, đại diện dân cư, tổ chức xã hội tại thôn Đ và tuyên truyền yêu cầu giữ nguyên hiện trạng không được xây dựng các công trình trên đất đã quy hoạch.

Tuy nhiên sau ngày công bố quyết định, ông Bàn Sinh T đã tự ý xây dựng các công trình trên đất quy hoạch. UBND xã T đã yêu cầu ông T tạm ngừng thi công công trình vi phạm. Ngày 14/6/2016, Tổ công tác của UBND xã T đã trực tiếp đến gia đình ông T kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính đối với công trình vi phạm gồm công trình bể nước và nhà khung mái tôn khung sắt. Thời điểm lập biên bản, các công trình đều đang được xây dựng, chưa hoàn thiện.

Ngày 23/12/2016, Chủ tịch UBND huyện S ban hành quyết định số 6598/QĐ-UBND về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 6606/QĐ-UBND về cưỡng chế phá dỡ các công trình vi phạm đối với gia đình ông T nhưng gia đình ông không chấp hành.

Ngày 27/12/2016, UBND huyện phối hợp cùng UBND xã tiến hành cưỡng chế phá dỡ. Sau khi phá dỡ xong toàn bộ vật liệu xây dựng cũng như đồ thờ cúng đã bàn giao lại cho ông T. Nay ông T khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 2088/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, Quyết định 3979/QĐ-UBND huyện S và buộc UBND huyện S phải bồi thường là không có cơ sở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Lý Thị S1 trình bày:

Bà nhất trí với lời trình bày của chồng bà là ông Bàn Sinh T về việc gia đình ông bà đã xây dựng nhà mái tôn khung sắt vào tháng 01/2016 là trước thời điểm công bố quy hoạch. Ngày 27/12/2016, khi Tổ công tác tiến hành cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng của gia đình ông bà thì có người còng tay bà trong 10 tiếng nhưng bà không biết người đã còng tay bà là ai. Bà xác định không cản trở, không gây rối hay xúc phạm ai. Việc bà bị còng tay đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bà. Bà cũng nhất trí với yêu cầu của ông T, trong đó yêu cầu UBND huyện bồi thường tiền tổn thất cho bà là 10.000.000đồng.

Với nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2019/HC-ST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều

204, Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính.

- Điều 18, 27, 29, 30, 31, 32, 26, 37, 38, 39 và 40 của Luật khiếu nại;
- Điều 5; 6; 30; 38; 58; 66; 67; 68; 70; 73; 87 và 88 của Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Khoản 4 Điều 12, khoản 1 Điều 118 Luật Xây dựng;
- Điều 121, 122 Luật Tổ chức chính quyền địa phương;
- Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ;
- Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bàn Sinh T về việc đề nghị:

- Hủy Quyết định 2088/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết khiếu nại lần hai.
- Hủy Quyết định 3979/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện S về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.
- Hủy Quyết định 6509/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch UBND huyện S về xử phạt hành chính.
- Yêu cầu bồi thường thiệt hại gồm giá trị tài sản bị phá dỡ, giá trị căn nhà chính bị ảnh hưởng từ việc phá dỡ và tiền công tay bà S1, tổng cộng là 203.228.000đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/6/2019 người khởi kiện là ông Bàn Sinh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên toàn bộ nội dung kháng cáo.

Các đương sự trình bày:

- Ông Bàn Sinh T và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông T trình bày: Tại Bản án sơ thẩm (trang 9) nhận định, các quyết định của UBND huyện S căn cứ Quyết định 464 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, căn cứ khoản 1 Điều 46 Luật Tổ tụng hành chính thì Quyết định 464 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang không hợp pháp, bởi các lý do sau:

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014 trách nhiệm lấy ý kiến của các tổ chức cộng đồng dân cư là lấy bằng phiếu góp ý, nhưng UBND tỉnh Bắc Giang không

thực hiện.

Tại khoản 1 Điều 24 Luật Xây dựng năm 2014 không có quy định nào là khu du lịch tâm linh - sinh thái.

Khoản 1 Điều 25 Luật Xây dựng quy định các cấp độ xây dựng khu chức năng đặc thù 500 ha trở lên làm căn cứ chung đã được phê duyệt nhưng Quyết định số 464 không căn cứ.

Theo quy định của pháp luật thì thẩm quyền phê duyệt Quyết định số 464 phải là UBND cấp tỉnh, nhưng ở đây cá nhân Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang lại phê duyệt Quyết định 464 là không đúng thẩm quyền.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông Bàn Sinh T, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của ông T để hủy các quyết định nêu trên, đồng thời phải bồi thường thiệt hại cho gia đình ông T.

- Người bị kiện là UBND huyện S trình bày: Quyết định 464 là hợp pháp và đã tổ chức lấy ý kiến của nhân dân nhiều lần, thậm chí đã xin ý kiến của Bộ Xây dựng; các quyết định hành chính đều ban hành đúng quy định của pháp luật, đã giao cho gia đình ông T nhưng ông T chống đối, không nhận, không chấp hành. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Bàn Sinh T là có căn cứ. Do đó, UBND huyện S không chấp nhận kháng cáo của ông T, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ. Việc kháng cáo của ông T là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của ông Bàn Sinh T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy như sau:

** Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là các Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, Quyết định số 3979/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 và Quyết định số 6509/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S; đồng thời, yêu cầu UBND huyện S phải bồi thường giá trị tài sản công trình đã bị cưỡng chế phá dỡ. Đây là các quyết định hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp tỉnh và cấp huyện, nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Ngày 08/3/2018, ông Bàn Sinh T có đơn khởi kiện là đang trong thời hạn 01 năm nên còn thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã thụ lý giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án và sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền hoặc có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính. Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt hai luật sư là ông Tạ Văn T1 và ông Phạm Đức T2 nhưng ông T đồng ý xét xử vắng mặt hai luật sư nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt luật sư T1 và luật sư T2.

** Về nội dung:*

[3] Xét trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định số 6509: Ngày 30/3/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 464/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu du lịch tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử. Ngày 26/4/2016, UBND huyện S đã tiến hành công bố Quyết định số 464 tại UBND xã T; việc công bố đã được triển khai đến tận cán bộ, đảng viên cùng toàn thể nhân dân trên địa bàn; đồng thời tuyên truyền, vận động và yêu cầu các hộ dân ký cam kết giữ nguyên hiện trạng, không được xây dựng các công trình trên đất đã quy hoạch. Ngày 28/4/2016, Công ty cổ phần du lịch Tây Yên Tử đã lắp đặt xong biển công bố quy hoạch phân khu du lịch tại đường vào thôn Đ. Hộ ông Bàn Sinh T đã ký cam kết không tự ý xây dựng. Như vậy, thời gian, địa điểm công bố quy hoạch được xác định là ngày 26/4/2016. Tuy nhiên,

sau khi công bố quyết định trên qua kiểm tra đã phát hiện có một số hộ dân đã tự ý xây dựng các công trình trên đất đã được quy hoạch, trong đó có hộ ông Bàn Sinh T, nên ngày 06/12/2016 UBND xã T phối hợp với các cơ quan chuyên môn huyện S đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 14/BB-VPHC đối với gia đình ông T, đồng thời yêu cầu phá dỡ công trình vi phạm xây dựng là một nhà lợp tôn, khung sắt diện tích 151,2m² và một bể nước diện tích 6,82m².

Ông T trình bày ông bắt đầu xây dựng công trình nhà mái tôn và bể chứa vào ngày 27/01/2016, không nhớ ngày hoàn thành và giao nộp cho Tòa án một hóa đơn bán hàng của cửa hàng C có địa chỉ tại Phố B, B, L, Bắc Giang; ngày 25/01/2016, người mua là Sáu Thanh S2. Ông T trình bày đây là hóa đơn mua vật liệu xây dựng để thi công công trình nhà mái tôn khung sắt của gia đình ông, bà Bùi Thị H là chủ cửa hàng xác nhận đó là hóa đơn của cửa hàng bà, nhưng không khẳng định được thời gian chính xác việc bán vật liệu. Ngay sau khi lập biên bản, Tổ công tác đã giao biên bản vi phạm hành chính, làm việc và giải thích cho ông T về quyền được giải trình nhưng ông T không hợp tác, chống đối, không nhận biên bản, không có yêu cầu giải trình. Do đó, ngày 08/12/2016, Chủ tịch UBND huyện S đã ban hành Quyết định số 6509 xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ ông T. Như vậy, việc ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với hộ ông Bàn Sinh T được ban hành trong thời hạn theo quy định (trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm), cũng như đúng thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Ông T cho rằng ông xây dựng các công trình trên từ ngày 27/01/2016, nhưng không có căn cứ để chứng minh cho việc này; trong khi đó ông Trịnh Quý S3 là người thi công công trình cho ông T đã xác nhận các công trình của ông T đã xây dựng vào thời điểm chiều ngày 13/6/2016, đến ngày 15/6/2016 thì làm xong. Do đó, có căn cứ xác định hộ ông T xây dựng các công trình trên sau thời điểm công bố Quyết định số 464/QĐ-UBND, nên đã vi phạm và phải bị xử phạt theo quy định của pháp luật. Chủ tịch UBND huyện S đã ban hành quyết định xử phạt đối với hộ ông T là đúng quy định tại khoản 4 Điều 12, khoản 1 Điều 118 Luật Xây dựng; các Điều 5; 6; 30; 38; 58; 66; 67; 68; 73 Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trong Quyết định số 6509 có sai sót việc viện dẫn điều luật nhưng thấy đây chỉ là lỗi đánh máy và không làm thay đổi bản chất sự việc. Ngoài ra, Quyết định số 6509 có nội dung: “*Quyết định này được thay thế Quyết định số: 78/QĐ-XPVPHC của UBND xã Tuấn Mậu ngày 08 tháng 7 năm 2016*” là không chính xác. Bởi vì, ngày 15/11/2016, Chủ tịch UBND huyện S đã ban hành Quyết định số 6082/QĐ-UBND hủy bỏ toàn bộ 20 quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND xã T đã ban hành, trong đó có Quyết định số 78/QĐ-XPVPHC ngày 08 tháng 7 năm

2016. Do đó, Quyết định số 6509 thay thế Quyết định số 78 là không cần thiết.

[4] Đối với các Quyết định số 6598 về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định 6606 về cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm của Chủ tịch UBND huyện S, thấy: Mặc dù, ông T không đề nghị Tòa án xem xét đối với các Quyết định số 6598 về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định 6606 về cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm của Chủ tịch UBND huyện S nhưng các quyết định nêu trên đều liên quan đến việc giải quyết khiếu nại của ông T nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm vẫn xem xét tính hợp pháp của các Quyết định này là đúng quy định.

[5] Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số 3979/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S:

- Về trình tự, thủ tục: Sau khi nhận được đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện S đã cho thụ lý đơn khiếu nại và ra Thông báo thụ lý đơn khiếu nại, đồng thời phân công tổ xác minh đơn khiếu nại, ban hành kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại, giao cho tổ công tác tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, làm việc với người khiếu nại, tổ chức đối thoại trực tiếp với người khiếu nại và ban hành quyết định về việc giải quyết khiếu nại, có thực hiện việc gửi quyết định giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

- Về nội dung:

Qua xác minh đã làm rõ được thời gian, địa điểm công bố quy hoạch là ngày 26/4/2016. Làm rõ thời điểm gia đình ông T có hành vi xây dựng trái phép sau khi thông báo công bố quy hoạch; việc xây dựng trái phép của ông T đã bị Tổ công tác của UBND xã T lập biên bản vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý: Đình chỉ thi công, buộc tháo dỡ tại Biên bản số 14/BB -VPHC ngày 06/12/2016; đồng thời ngày 08/12/2016, Chủ tịch UBND huyện Sơn Động ban hành Quyết định số 6509/QĐ-UBND về xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ gia đình ông T. Quyết định này sau khi ban hành đã tiến hành giao cho ông T nhưng gia đình ông không nhận và cũng không chấp hành.

Ngày 23/12/2016, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 6598/QĐ-UBND về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 6606/QĐ-UBND về cưỡng chế phá dỡ các công trình vi phạm đối với gia đình ông T, các quyết định trên đã giao cho ông T nhưng gia đình ông T không chấp hành. Ngày 27/12/2016, UBND huyện tổ chức cưỡng chế phá dỡ đối với các công trình xây dựng vi phạm trên đất quy hoạch.

Quá trình giải quyết khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện S cùng với các cơ

quan chuyên môn đã tổ chức đối thoại với các hộ dân trong đó có gia đình ông Bàn Sinh T. Tại buổi đối thoại, sau khi nghe báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại, ý kiến trình bày của gia đình ông T và các hộ dân, Chủ tịch UBND huyện S đã kết luận đối với tất cả các nội dung liên quan đến việc khiếu nại. Ngày 23/6/2017, Chủ tịch UBND huyện S đã ban hành Quyết định số 3979/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Bàn Sinh T. Như vậy, việc Chủ tịch UBND huyện S thụ lý và giải quyết khiếu nại đối với ông Bàn Sinh T đã thực hiện theo đúng trình tự và thủ tục của Luật khiếu nại. Việc khiếu nại của ông T là không có cơ sở. Do vậy, nội dung quyết định trả lời khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện S tại Quyết định 3979/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang:

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Bàn Sinh T, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã cho thụ lý đơn khiếu nại và ra Thông báo thụ lý đơn khiếu nại lần hai, đồng thời ban hành quyết định về việc xác minh đơn khiếu nại lần hai đối với khiếu nại của ông Bàn Sinh T, phân công tổ xác minh đơn khiếu nại, ban hành kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại, giao cho Tổ công tác tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, làm việc với người khiếu nại, tổ chức đối thoại lần hai trực tiếp với người khiếu nại và ban hành quyết định về việc giải quyết khiếu nại lần hai là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại các điều 36, 37, 38, 39, 40 của Luật khiếu nại.

Căn cứ vào kết quả xác minh làm việc của Sở Xây dựng, căn cứ vào kết quả đối thoại, làm việc với ông T, làm việc với Ủy ban nhân dân huyện S, Ủy ban nhân dân xã T, làm việc với người chứng kiến thì: Việc ông Bàn Sinh T tự ý xây dựng các công trình trên đất quy hoạch khu du lịch tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử tại thôn Đ, xã T là không đúng theo quy định của Luật Xây dựng. Việc Chủ tịch UBND huyện S ban hành các quyết định xử phạt hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính và quyết định cưỡng chế phá dỡ các công trình xây dựng vi phạm được thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện S đối với ông T đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục của Luật khiếu nại. Vì vậy, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 thống nhất với Quyết định số 3979/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S là có căn cứ.

Do vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S và Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh Bắc Giang ra các Quyết định giải quyết khiếu nại số 3979 và 2088 với nội dung giữ nguyên các Quyết định số 6509/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 6598/QĐ-UBND về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 6606/QĐ-UBND về cưỡng chế phá dỡ các công trình vi phạm là đúng trình tự thủ tục và đúng quy định của pháp luật. Việc ông T khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định trên là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Đối với yêu cầu đòi bồi thường của ông Bàn Sinh T, Hội đồng xét xử thấy: Từ các phân tích trên, có căn cứ khẳng định, việc ông Bàn Sinh T đã tự ý xây dựng các công trình (02 công trình) trên đất sau khi đã có Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch khu du lịch tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử, xã T, huyện S đã được công bố ngày 26/4/2016. Do đó, Chủ tịch UBND huyện S đã ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế, cũng như tổ chức cưỡng chế phá dỡ các công trình xây dựng trái phép đối với hộ ông Bàn Sinh T là đúng quy định của pháp luật. Việc cưỡng chế đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của pháp luật, như đã lập biên bản xác minh hiện trạng trước khi thực hiện hỗ trợ, bảo vệ cưỡng chế; xác minh hiện trạng sau hỗ trợ, bảo vệ cưỡng chế; kiểm đếm tài sản trước khi cưỡng chế; lập biên bản bàn giao tài sản sau khi cưỡng chế. Tuy nhiên, khi cưỡng chế UBND huyện S đã không lập biên bản về việc cưỡng chế phá dỡ là có sự thiếu sót, vi phạm quy định nhưng việc vi phạm này không lớn, không ảnh hưởng đến việc cưỡng chế, cũng như không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông T, nhưng chính quyền địa phương cũng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Theo ông Bàn Sinh T, trong quá trình cưỡng chế đã làm hư hỏng một số tài sản của gia đình ông là có căn cứ. Tuy nhiên, ngày 21/7/2017 UBND huyện S, UBND xã T đã thỏa thuận thống nhất với ông Bàn Sinh T bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông T số tiền 7.700.000đ, ông T đã đồng ý nhận tiền nên đã được giải quyết xong, nay ông T yêu cầu là không có căn cứ để chấp nhận.

[8] Bà Lý Thị S1 (là vợ của ông T) cho rằng trong quá trình cưỡng chế, cán bộ UBND xã T đã còng tay trái phép bà. Tuy nhiên, bà không xuất trình được chứng cứ để chứng minh cho việc này; hơn nữa nếu bà có căn cứ thì có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật đối với hành vi còng tay trái phép đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xem xét xử lý theo thẩm quyền.

Tổng hợp các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, đã xem xét đảm bảo được quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự, đã không chấp

nhận đơn khởi kiện của ông Bàn Sinh T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, không có thêm tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Bàn Sinh T. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[9] Về án phí: Kháng cáo của ông Bàn Sinh T không được chấp nhận, nhưng ông là người dân tộc thiểu số nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Bàn Sinh T; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2019/HC-ST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Bàn Sinh T không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm